

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày 07 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huân, ông Bàn Văn Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Hạng A S, sinh năm 1996 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hạng A C và bà Mùa Thị D; bị cáo có vợ là Mùa Thị K và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 10 năm 2018 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/10/2018, Hạng A S đi bộ một mình từ nhà ở của S đến đường biên giới Việt Nam – Lào thuộc địa phận bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân nghiện hút chất ma túy. Khi đến khu vực biên giới Việt Nam – Lào S gặp một người

phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 60 tuổi không quen biết, S hỏi và mua được của người phụ nữ đó 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng 72 viên Methamphetamine với giá 1.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S vào bụi cây ven đường lấy 02 viên Methamphetamine ra sử dụng hết, số Heroine và Methamphetamine còn lại S gói lại như cũ cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà. Khi S đi đến đầu bản C, xã C, huyện M thì bị tổ công tác đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang S đang cất giấu 01 gói Heroine và 70 viên Methamphetamine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đối với Hạng A S. Cùng ngày 09/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 09/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định xác định có phải là chất ma túy không, thuộc loại chất ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu. Số ma túy thu giữ của Hạng A S cụ thể như sau: Số 70 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine được tổng khối lượng 6,87 gam, lấy 05 viên = 0,50 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu S1; Số chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 3,37 gam, lấy 0,50 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu S2.

Tại kết luận giám định số 1096 ngày 14/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,50 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu S2 là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 6,87 gam, loại Methamphetamine và 3,37 gam; loại Heroine”.

Cáo trạng số 05/CT-VKSMC ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Hạng A S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hạng A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hạng A S từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 2,87 gam Heroine; 6,37 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Hạng A S.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hạng A S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 08/10/2018; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 08/10/2018, bị cáo Hạng A S đã có hành vi cất giấu 3,37 gam Heroine và 6,87 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho việc nghiện hút của bản thân. Căn cứ Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ – CP của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine thu giữ của bị cáo là: 3,37 gam + 6,87 gam = 10,24 gam. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 2,87 gam Heroine; 6,37 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Hạng A S xét là vật Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hạng A S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hạng A S 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/10/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hạng A S, bên trong đựng vật chứng còn lại Ký hiệu H1 = 6,37 gam Methamphetamine, H2 = 2,87 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Hạng A S.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hạng A S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang